TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 601/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24/6/2025
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Cơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Nga

2. Ông Vũ Huy Hoàng.

Thư ký phiên tòa: Ông Đào Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Không thuộc trường hợp phải tham gia.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 253/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 431/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 404/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Ngọc T, sinh năm 1991; Địa chỉ thường trú: 15/1 Trung Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cước công dân số: 079191018813 do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 19/4/2021.

- Bị đơn: Ông Võ Hồng Ngh, sinh năm: 1990; Địa chỉ thường trú: E3/13 tổ 10, ấp 5, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cước công dân số: 079090038173 do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 17/8/2021.

(Bà Phạm Thị Ngọc T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Võ Hồng Ngh vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/3/2025 và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc T trình bày:

Bà Thanh và ông Võ Hồng Ngh tự do tìm hiểu, chung sống với nhau từ năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 20, quyển số: 01/2015 ngày 29/01/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau rất hòa

thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, đến năm 2016 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không cùng quan điểm sống, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, cả hai không tìm được tiếng nói chung. Nay bà Thanh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà Thanh đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Võ Hồng Ngh.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Ngọc T xin được ly hôn với ông Võ Hồng Ngh.

- Về con chung: Bà Phạm Thị Ngọc T xác nhận có 01 (một) con chung tên Võ Ngọc Minh Huyền, sinh ngày 31/3/2016. Khi ly hôn, bà Phạm Thị Ngọc T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Võ Ngọc Minh Huyền; về cấp dưỡng nuôi con chung: bà Thanh xác định bà và ông Võ Hồng Ngh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Ngọc T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và các vấn đề khác: Bà Phạm Thị Ngọc T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Phạm Thị Ngọc T và ông Võ Hồng Ngh chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 20, quyển số: 01/2015 ngày 29/01/2015. Do cuộc sống chung không hạnh phúc nên bà Phạm Thị Ngọc T yêu cầu ly hôn với ông Võ Hồng Ngh. Đây là tranh chấp về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn có nơi cư trú tại xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ quy định khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh có thẩm quyền giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã thực hiện các thủ tục tống đạt thông báo, giấy triệu tập đương sự, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc T và bị đơn ông Võ Hồng Ngh. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Võ Hồng Ngh vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc T và bị đơn ông Võ Hồng Ngh là phù hợp với Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[2.1] Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 20, quyển số: 01/2015 ngày 29/01/2015 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện hôn nhân giữa bà Phạm Thị Ngọc T và ông Võ Hồng Ngh là hợp pháp.

[2.2] Hội đồng xét xử nhận thấy, quá trình tố tụng, bị đơn ông Võ Hồng Ngh vắng mặt, không thể hiện có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Ngọc T, điều này cho thấy ông Võ Hồng Ngh không có thiện trí hàn gắn, không có bất kỳ động thái nào để níu kéo, cứu vãn cuộc hôn nhân này. Xét thấy trình trạng hôn nhân giữa bà Thanh và ông Nghĩa là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Ngọc T đối với ông Võ Hồng Ngh là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về con chung: Bà Phạm Thị Ngọc T xác định quá trình chung sống với ông Võ Hồng Ngh có 01 (một) con chung tên: Võ Ngọc Minh Huyền, sinh ngày 31/3/2016. Khi ly hôn, bà Phạm Thị Ngọc T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Võ Ngọc Minh Huyền, bà Thanh không yêu cầu ông Võ Hồng Ngh phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quá trình tố tụng vụ án, Tòa án cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng thông báo cho ông Võ Hồng Ngh biết về yêu cầu của bà Thanh muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung. Tuy nhiên, ông Nghĩa không có bất kỳ động thái nào phản đối. Để tránh làm xáo trộn cuộc sống của trẻ Võ Ngọc Minh Huyền, thiết nghĩ nên giao trẻ Võ Ngọc Minh Huyền cho bà Phạm Thị Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Bà Thanh xác định việc cấp dưỡng nuôi con chung do bà Thanh và ông Nghĩa tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, sau này có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết sau.

[2.4] Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Ngọc T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không xem xét.

[2.5] Về nợ chung: Bà Phạm Thị Ngọc T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Phạm Thị Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30/12/2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 và Điều 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30/12/2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị Ngọc T đối với ông Võ Hồng Ngh. Bà Phạm Thị Ngọc T được ly hôn đối với ông Võ Hồng Ngh.

Giấy chứng nhận kết hôn số 20, quyển số: 01/2025 do Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/01/2015 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Có 01 (một) con chung tên: Võ Ngọc Minh Huyền, sinh ngày 31/3/2016. Giao trẻ Võ Ngọc Minh Huyền, sinh ngày 31/3/2016 cho bà Phạm Thị Ngọc T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Thanh xác định việc cấp dưỡng nuôi con chung do bà Thanh và ông Nghĩa tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, sau này có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết sau.

Ông Võ Hồng Ngh có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con cái khi cần thiết có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc nuôi con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Ngọc T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không xem xét.

4. Về nợ chung: Bà Phạm Thị Ngọc T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không xem xét.

5. Về án phí: Bà Phạm Thị Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được cấn trừ vào số tiền: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà bà Phạm Thị Ngọc T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0052149 ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phạm Thị Ngọc T đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM; VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh;
- UBND xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Cơ